

Bản án số: 39/2017/HSST

Ngày 11/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Hương Nhu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Đức - Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện Tứ Kỳ và bà Nguyễn Thị Hạnh Thu - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Tứ Kỳ.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Mai Văn Việt - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu La Tinh Bắc, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh năm 1988; trú tại: thôn L, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn C và bà Lương Thị L; vợ là Bùi Thị P, có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2017, sau chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn N là người nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 20/4/2017, N đi đến xã Cộng Lạc, huyện K để mua ma túy về sử dụng. Tại đây N mua một gói ma túy của người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 100.000 đồng. N cầm gói ma túy rồi đi nhờ xe của một người đi đường lên khu vực thị trấn K, huyện K. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba thị trấn K, huyện K, N xuống xe đi bộ để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị đội Cảnh sát hình sự kinh tế - ma túy Công an huyện Tứ Kỳ bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của N một gói giấy màu trắng kích thước (1x2)cm, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 117/KLGĐ ngày 21/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng, ghi thu của Phạm Văn N gửi đến giám định có trọng lượng là 0,193 gam (không phải

một trăm chín mươi ba gam), là heroin, chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 32/VKS - HS, ngày 07/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn N đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng mà VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố tại bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ; về hình phạt bổ sung: không áp dụng; về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy số hêrôin hoàn lại sau giám định; về án phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 11 giờ 10 phút ngày 20/4/2017, tại đường 391 thuộc địa phận thị trấn K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn N đã có hành vi cất giấu trái phép trong tay 0,193 gam hêrôin, mục đích để sử dụng thì bị cơ quan công an bắt quả tang.

Bị cáo Phạm Văn N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng trọng lượng hêrôin mà bị cáo N tàng trữ là 0,193 gam nên hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước ở tất cả các khâu nên cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa loại tội phạm này hiện nay nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: ngày 19/5/2015, bị cáo bị trường công an huyện Tứ Kỳ quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 1.000.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt ngày 21/5/2015 thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải bắt bị cáo N cách ly đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 là “phạt tù từ hai năm đến bảy năm”, nhưng mức hình phạt của tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là “phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, đây là quy định có lợi cho người phạm tội nên HĐXX sẽ áp dụng để quyết định mức hình phạt cho bị cáo N.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo N là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: số hêrôin mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại sau giám định (0,119 gam) là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ bán hêrôin cho N nhưng Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: bị cáo Phạm Văn N phạm tội nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ, 20/4/2017.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy 0,119 gam hêrôin (*đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/6/2017 giữa cơ quan*

cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- CA huyện Tứ Kỳ;
- THADS huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Kim Chi-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu Toà, lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Đoàn Thị Hương Nhu